

LUẬN ĐẠI THỪA A-TỶ-ĐẠT-MA TẬP

QUYỂN 7

PHẨM 3: ĐẮC TRONG PHẦN QUYẾT TRẠCH (Phần 2)

Thế nào là kiến lập hiện quán? Lược có mười thứ:

1. Hiện quán về pháp.
2. Hiện quán nghĩa.
3. Hiện quán về chân.
4. Hiện quán hậu.
5. Hiện quán bảo.
6. Hiện quán về bất hành.
8. Hiện quán về rốt ráo.
9. Hiện quán Thanh văn.
10. Hiện quán Bồ-tát.

Thế nào là hiện quán về pháp? Là trong pháp tăng thượng của các đế đã đắc tịnh tín thượng phẩm Thắng giải, Tùy tín hành.

Thế nào là hiện quán về nghĩa? Là trong pháp tăng thượng của các đế đã đắc đế thượng phẩm xét kỹ pháp nhãn, nhãn này ở vào thuận phần vị giải thoát. Đây là do sự hiển phát của ba thứ tác ý như lý, trở thành ba phẩm: thượng duyên, thượng trung và thượng thượng.

Thế nào là hiện quán về chân? Là đã đắc tất cả Thánh đạo của mười sáu tâm sát-na ở vị kiến đạo. Lại nữa, trong kiến đạo đắc hiện quán biên, an lập đế và trí thế tục không hiện tiền, ở vị tu đạo thì trí thế tục này mới hiện tiền.

Thế nào là hiện quán về hậu? Là tất cả tu đạo.

Thế nào là hiện quán về bảo? Là đối với Phật chứng tịnh, đối với pháp chứng tịnh, đối với tăng chứng tịnh.

Thế nào là hiện quán về bất hành? Là đã chứng đắc luật nghi vô tác, tuy ở vị Hữu học, nhưng cho rằng: “Ta hiện giờ đã dứt bỏ Na-lạc-ca, đã dứt bỏ bàng sinh, đã dứt bỏ ngã quý, đã dứt bỏ điên đảo đọa đường ác, ta không còn tạo tác nghiệp đường ác chiêu cảm dị thực của đường

ác”.

Thế nào là hiện quán về rốt ráo? Như trong đạo đế đã nói đạo rốt ráo.

Thế nào là hiện quán về Thanh văn? Như đã nói bảy thứ hiện quán ở trước, là do nghe tiếng nói của người khác mà chứng đắc, gọi là hiện quán về Thanh văn.

Thế nào là hiện quán về Độc giác? Như đã nói bảy thứ hiện quán ở trước, là không do nghe tiếng nói của người khác mà chứng đắc, gọi là hiện quán về Độc giác .

Thế nào là hiện quán về Bồ-tát? Như đã nói bảy thứ hiện quán ở trước của các Bồ-tát, khởi tu tập nhẫn nhưng không khởi chứng, ở trong địa cực hỷ của Bồ-tát nhập chánh tánh quyết định của Bồ-tát, đó gọi là hiện quán về Bồ-tát.

Hiện quán Thanh văn và hiện quán Bồ-tát có gì sai khác? Lược nói có mười một thứ:

1. Cảnh giới sai khác.
2. Nhậm trì sai khác.
3. Thông đạt sai khác.
4. Thệ nguyện sai khác.
5. Xuất ly sai khác.
6. Nhiếp thọ sai khác.
7. Kiến lập sai khác.
8. Quyển thuộc sai khác.
9. Thắng sinh sai khác.
10. Sinh sai khác.
11. Quả sai khác.

- Quả sai khác của chúng lại có mười thứ:

1. Chuyển y sai khác.
2. Công đức viên mãn sai khác.
3. Năm tướng sai khác.
4. Ba thân sai khác.
5. Niết-bàn sai khác.
6. Chứng đắc hòa hợp trí dụng sai khác.
7. Chương thanh tịnh sai khác.
8. Hòa hợp tác nghiệp sai khác.
9. Phương tiện thị hiện thành đẳng chánh giác nhập nhập Niết-bàn

sai khác.

10. năm thứ cứu vớt sai khác.

Các công đức tối thắng như vô lượng. Hiện quán nào thấu nhiếp hiện quán hậu và hiện quán rốt ráo? Thâu nhiếp các hiện quán kia lại là thế nào? Là vô lượng giải thoát thắng xứ, biến xứ, vô tránh, nguyện trí, vô ngại giải thần thông, tướng tùy hảo, lực thanh tịnh, vô úy, niệm trụ, bất hộ, pháp không quên mất, dứt hẳn tập khí, đại bi, bất cộng Phật pháp, Nhất thiết chủng diệu trí. Những công đức như vậy trong các khế kinh, chỗ nào cũng có nói.

Vô lượng: Là bốn vô lượng từ bi hỷ xả.

Thế nào là từ? Là nương vào tính lự trong các hữu tình cùng với lạc tương ứng ý lạc trụ đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ và ý lạc kia tương ứng với các tâm, tâm sở.

Thế nào là bi? Là nương vào tính lự, trong các hữu tình lia khổ, ý lạc trụ đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Thế nào là hỷ? Là nương vào tính lự, trong các hữu tình không lia lạc, ý lạc trụ đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Thế nào là xả? Là nương vào tính lự, trong các hữu tình làm lợi ích, ý lạc trụ đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Giải thoát, là tám giải thoát.

Thế nào là Hữu sắc quán các sắc? Là nương vào tính lự, bên trong chưa điều phục kiến là sắc tướng, hiện an lập kiến là sắc tướng, quán sở kiến sắc trụ đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ và quán kia tương ứng các tâm, tâm sở, cho đến thành giải thoát khỏi chướng biến hóa.

Thế nào là Nội vô sắc tướng quán các sắc bên ngoài? Là nương vào tính lự, đối với việc đã điều phục kiến là sắc tướng, hoặc hiện an lập kiến là vô sắc tướng, quán chỗ thấy sắc trụ đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Thế nào là Tịnh giải thoát, thân tác chứng trụ đầy đủ? Là nương vào tính lự, bên trong các sắc tịnh, bất tịnh, đã đắc tướng lần lượt đối đãi, tướng nhập, và tướng lần lượt đạt nhất vị, ở đó đã đắc trụ đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói, cho đến thành giải thoát khỏi chướng tịnh bất tịnh, phiền não biến hóa sinh khởi.

Thế nào là Vô biên không xứ giải thoát? Là trong thuận theo giải thoát vô biên không xứ trụ đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói. Như vô biên không xứ giải thoát, vô biên thức xứ, Vô sở hữu xứ và phi tướng phi phi tướng xứ giải thoát cũng vậy, cho đến làm giải thoát, vắng lặng giải thoát không có chướng ngại.

Thế nào là Tướng thọ diệt giải thoát? Là nương vào Phi tướng phi phi tướng xứ giải thoát, vượt qua các giải thoát vắng lặng khác, trụ trong

tự chân giải thoát, trụ trong chỗ đầy đủ tâm, tâm sở diệt, là giải thoát chướng tướng thọ diệt.

Thắng xứ, là tám thắng xứ, bốn thắng xứ trước là do hai giải thoát, bốn thắng xứ kiến lập sau thì do bát kiến lập của một giải thoát. Ở đây, giải thoát là ý giải sở duyên duyên, thắng xứ là thắng phục ở sở duyên duyên, vì chuyển tự tại. Nương vào hữu tình số và phi hữu tình số để nói sắc có nhiều ít. Nương vào tịnh và bất tịnh mà nói sắc tốt xấu. Nương vào người và trời mà nói sắc hơn kém, ngoài ra trong giải thoát mà nói thắng phục ở sở duyên duyên nên gọi là thắng xứ.

Biến xứ, là sở duyên duyên của mười biến xứ hiện bày đầy khắp nên gọi là biến xứ, trong hiện bày đầy khắp đó trụ đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ và tương ứng với tâm, tâm sở, nên gọi là biến xứ. Tại sao đối với biến xứ kiến lập địa...? Là do biến xứ này quán sắc của chủ thể và đối tượng nương dựa, đều hiện bày đầy khắp. Ngoài ra tùy theo sự thích ứng mà nói như phần giải thoát.

Vô tránh, là nương vào tĩnh lực, trong sự ngăn ngừa việc đáng khởi phiền não của người khác trụ đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ và phiền não kia tương ứng tâm, tâm sở.

Nguyện trí, là nương vào tĩnh lực thấu rõ sở tri nguyện đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, ngoài ra như trước đã nói.

Vô ngại giải, là bốn vô ngại giải. Thế nào là pháp vô ngại giải? Là nương vào tĩnh lực, trong tất cả pháp gọi là sai khác vô ngại đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, ngoài ra như trước đã nói.

Thế nào là nghĩa vô ngại giải? Là nương vào tĩnh lực, đối với các tướng và nghĩa lý vô ngại đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, ngoài ra như trước đã nói.

Thế nào là Huấn từ vô ngại giải? Là nương vào tĩnh lực, trong các âm thanh phương ngôn giải thích chỉ dạy các pháp, ngôn từ vô ngại đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, ngoài ra như trước đã nói.

Thế nào là Biện tài vô ngại giải? Là nương vào tĩnh lực, trong các pháp sai khác vô ngại đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, ngoài ra như trước đã nói.

Thần thông, là sáu thần thông.

Thế nào là Thần cảnh thông? Là nương vào tĩnh lực, các thứ thần biến oai đức đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ và thần biến kia tương ứng với tâm, tâm sở.

Thế nào là Thiên nhĩ thông? Là nương vào tĩnh lực, đối với sự thuận nghe các thứ âm thanh oai đức đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn

lại như trước đã nói.

Thế nào là Tâm sai khác thông? Là nương vào tính lự trong nhập đối với hữu tình khác với tâm hành sai khác, oai đức đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Thế nào là Túc trụ tùy niệm thông? Là nương vào tính lự trong chốn hành tùy niệm về đời trước oai đức đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Thế nào là Tử sinh thông? Là nương vào tính lự, trong quán hữu tình tử sinh sai khác, oai đức đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Thế nào là Lưu tận thông? Là nương vào tính lự, trong trí lậu tận oai đức đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ và lậu tận kia tương ứng với các tâm, tâm sở.

Tướng tùy hảo: Là nương vào tính lự trong tướng tùy hảo trang nghiêm nơi chỗ nương thị hiện đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ và tướng tùy hảo kia tương ứng với các tâm, tâm sở, gồm chỗ khởi dị thực của tướng ấy.

Thanh tịnh, là bốn thanh tịnh.

Thế nào là Y chỉ thanh tịnh? Là nương vào tính lự, sự mong muốn nương dựa vào thủ, trụ xả đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ sự mong muốn tương ứng tất cả tâm sở.

Thế nào là Cảnh giới thanh tịnh? Là nương vào tính lự, sự mong muốn, cảnh giới, trí biến hóa đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Thế nào là Tâm thanh tịnh? Là nương vào tính lự, như sự mong muốn môn Tam-ma-địa tự tại đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Thế nào là Trí thanh tịnh? Là nương vào tính lự tùy sự mong muốn môn Đà-la-ni nhậm trì đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Lực, là mười lực của Như lai.

Thế nào là Trí lực xứ phi xứ? Là nương vào tính lự, trong Nhất thiết chủng trí xứ phi xứ đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ và xứ kia tương ứng các tâm, tâm sở.

Thế nào là Trí lực tự nghiệp? Là nương vào tính lự trong nhất thiết chủng tự nghiệp trí đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói. Các lực còn lại tùy theo sự thích đáng, nên biết cũng như vậy.

Vô úy, là bốn vô úy.

Thế nào là Chánh Đẳng Giác vô úy? Là nương vào tĩnh lự, do môn tự lợi trong nhất thiết chủng, cảnh giới sở tri nơi chánh đẳng giác tự xứng đức hiệu kiến lập đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ và sở tri kia tương ứng với các tâm, tâm sở.

Thế nào là lậu tận vô úy? Là nương vào tĩnh lự, do môn tự lợi trong. Nhất thiết chủng lậu tận, tự xứng đức hiệu kiến lập đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Thế nào là chương pháp vô úy? Là nương vào tĩnh lự, do môn lợi tha trong nhất thiết chủng, nói pháp chương ngại, tự xứng đức hiệu, kiến lập đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Thế nào là xuất khổ đạo vô úy? Là nương vào tĩnh lự, do môn lợi tha trong nhất thiết chủng thuyết xuất khổ đạo pháp tự xứng đức hiệu kiến lập đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Niệm trụ, tức là ba niệm trụ, là khi chế ngự đại chúng trong nhất thiết chủng, tạp nhiễm không hiện hành đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Bất hộ, là ba bất hộ, là khi chế ngự đại chúng trong theo điều mong muốn dạy trao răn bảo phương tiện đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Không quên mất pháp, là trong nhất thiết chủng, tùy sự tạo tác, nêu bày đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Dứt hẳn tập khí, là nhất thiết trí trong phi nhất thiết trí, sự tạo tác không hiện hành đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Đại bi, là trong duyên khổ cảnh vô gián, đại bi trụ đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ, còn lại như trước đã nói.

Bất cộng Phật pháp, tức là mười tám thứ pháp bất cộng của Phật, là trong thân ngữ ý nghiệp bất cộng thanh tịnh đầy đủ, trong chỗ nương và quả căn chưa đắc, bất thoái đầy đủ, trong nghiệp bất cộng hiện hành đầy đủ, trong trí bất cộng trụ đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ đã nói như trước.

Nhất thiết chủng diệu trí, là trong các uẩn giới xứ, nhất thiết chủng diệu trí với tánh đầy đủ, hoặc định hoặc tuệ và diệu trí kia tương ứng tất cả tâm, tâm sở.

Thế nào là dẫn phát các công đức như vậy? Là nương vào bốn tĩnh lự thanh tịnh, hoặc ngoại đạo, hoặc Thanh văn, hoặc Bồ-tát... Dẫn phát bốn vô lượng và năm thần thông, phần nhiều là dựa vào biến vực nơi tĩnh lự thứ tư. Hoặc Thanh văn, Bồ-tát, Như lai... Dẫn phát các công đức khác.

Nhân nào dẫn phát công đức như vậy ? Là nương vào tĩn lự, niệm niệm tư duy, vì tùy sự kiến lập pháp, các công đức như vậy lược có hai thứ:

1. Hiện tiền phát khởi từ chỗ tác dụng của mình.

2. An trụ tự tánh. Nếu hiện tiền phát khởi từ sự tác dụng của mình, sau khi xuất thế thì chỗ đắc trí thế tục làm thế. Nếu an trụ nơi tự tánh thì dùng trí xuất thế làm thế.

Vô lượng tạo nghiệp gì? Là xả bỏ chướng sở tri, vì thương xót Trụ, có thể nhanh chóng viên mãn tư lương phước đức, thành thực hữu tình, tâm không nhàm mỏi.

Giải thoát tạo nghiệp gì? Là dẫn phát sự biến hóa, đối với tịnh và bất tịnh, biến hóa không khó khăn, đối với giải thoát vắng lặng không có trở ngại, có thể trụ nơi thánh trụ đệ nhất vắng lặng, là do tư duy thẳng giải.

Thắng xứ tạo nghiệp gì? Là có thể khiến cho cảnh giới sở duyên duyên của ba giải thoát trước tự tại mà chuyển, vì chế phục sở duyên thù thắng.

Biển xứ tạo nghiệp gì? Là khéo có thể làm xong giải thoát sở duyên duyên, vì truyền bá khắp chốn.

Vô tránh tạo nghiệp gì? Là sự phát ngữ ngôn, người nghe đều tin phục, vì ưa thích hộ vệ tâm người khác rất thù thắng, vì như sự thích ứng mà phát ngôn ngữ.

Nguyện trí tạo nghiệp gì? Là có thể khéo nhớ các sự của ba đời, tất cả thế gian đều cung kính, do xa lìa, nơi quy ngưỡng của tất cả chúng.

Vô ngại giải tạo nghiệp gì? Là khéo giảng pháp yếu, làm vui tâm chúng sinh, có thể cắt đứt tất cả lưới nghi.

Thần thông tạo nghiệp gì? Là dùng thân nghiệp ngữ nghiệp ghi vào tâm, hóa độ dẫn dắt hữu tình khiến cho nhập thánh giáo, đã khéo biết tất cả tâm hạnh và quá khứ vị lai của hữu tình đúng như thích ứng mà truyền dạy khiến xuất ly hẳn.

Tướng và tùy hảo tạo nghiệp gì? Là có thể khiến cho tạm thấy, là tâm của trượng phu sinh tịnh tín.

Thanh Tịnh tạo nghiệp gì? Là do thế lực này nên thủ sinh hữu tùy theo lạc dục của nó, hoặc trụ một kiếp, hoặc hơn một kiếp, hoặc xả tuổi thọ, hoặc đối với các pháp tự tại chuyển, hoặc đối với các định tự tại chuyển, hoặc lại nhận chánh pháp của chư Phật.

Lực tạo nghiệp gì? Là vì xả trừ các luận vô nhân, nhân ác, luận

không làm mà đắc, không điên đảo mà giảng nói đạo tăng thượng sinh, ngộ nhập tất cả tâm hành của hữu tình, chánh thuyết pháp phẩm, cảnh giới tư lương của ý lạc và tùy miên có thể xuất ly, tùy theo sự thích ứng của nó giảng nói quyết định thắng đạo, hàng phục các ma, khéo có thể ghi nhận phân biệt tất cả câu hỏi về luận.

Vô úy tạo nghiệp gì? Là ở trong đại chúng, tự chánh kiến lập ngã làm đại sư, dẹp bỏ tất cả câu hỏi sai bậy của ngoại đạo.

Niệm trụ làm nghiệp gì? Là có công năng không nhiễm ô điều phục đại chúng.

Bất hộ tạo nghiệp gì? Là có thể không gián đoạn dạy trao răn dạy các đồ chúng hóa độ.

Không quên pháp tạo nghiệp gì? Là có thể không lìa bỏ tất cả Phật sự.

Dứt hẳn tập khí tạo nghiệp gì? Là lìa các phiền não, cũng không hiển hiện tương tự sự tạo tác nghiệp của các phiền não.

Đại bi tạo nghiệp gì? Là sáu thời trong ngày đêm quán khắp thế gian.

Pháp bất cộng của Phật tạo nghiệp gì? Là do nghiệp thân ngữ ý thanh tịnh đã được bất thoái, hoặc hành hoặc trụ đều chiếu sáng che khuất tất cả Thanh văn Độc giác.

Nhất thiết chủng diệu trí tạo nghiệp gì? Là có thể cắt đứt các lưới nghi của tất cả hữu tình, khiến cho mắt chánh pháp được trụ lâu dài. Do đây những hữu tình chưa thành thực thì giúp cho thành thực, đã thành thực thì giúp giải thoát.

Trong việc nói trên về vị hiện quán, khi chứng đắc sau các phẩm đạo thắng thì xả các phẩm đạo kém chứng đắc trước đó. Cũng ngay trong lúc này, tập khí dứt trừ, khởi chứng đối với vị Niết-bàn giới vô dư y, tất cả Thánh đạo của Thanh văn Độc giác, chẳng có Thánh đạo nào không do xả nhanh chỗ xả, chẳng phải các Bồ-tát, nên chỉ nói các Bồ-tát là những bậc gốc lành vô tận, công đức vô tận. Tại sao kiến lập các sự vô ký? Là do người kia hỏi không như lý. Vì sao chỗ hỏi không đúng như lý? Vì xa rời nhân quả nhiễm tịnh, đều nên tư duy.

Duyên gì Bồ-tát đã nhập vị Bồ-tát siêu thắng ly sinh mà chẳng phải

Dự lưu? Vì đắc đạo bất trụ toàn bộ hành Dự lưu không thành tựu. Vì sao cũng chẳng phải Nhất lai? Vì thọ các hữu trong vô lượng đời. Vì sao cũng chẳng phải Bất Hoàn? Vì an trụ trong tính lự rồi sinh lại cõi Dục.

Lại nữa, các Bồ-tát đã đắc hiện quán để, đối với vị tu đạo của

mười địa chỉ có đạo đối trị chướng sở tri, không phải đạo đối trị của phiền não chướng, nếu khi đắc Bồ-đề thì nhanh chóng đoạn chướng phiền não và chướng sở tri, nhanh chóng thành A-la-hán và Như lai. Các Bồ-tát này tuy chưa dứt hẳn tất cả phiền não, nhưng phiền não ấy cũng như các chất độc bị thần chú và thuốc chế phục, không khởi sai lầm của tất cả phiền não trong tất cả địa, cũng như A-la-hán đã dứt phiền não.

Lại nữa, các Bồ-tát đối với cảnh sở tri phải tu khéo léo, đối với các phương tiện phải tu thiện xảo, đối với phân biệt luống dối phải tu thiện xảo, đối với không phân biệt phải tu thiện xảo, trong từng thời phải tu thiện xảo.

Thế nào là cảnh sở tri? Nói lược có sáu thứ:

1. Mê loạn.
2. Mê loạn nơi chỗ nương.
3. Không mê loạn chỗ nương.
4. Mê loạn không mê loạn.
5. Không mê loạn.
6. Không mê loạn đẳng lưu.

Thế nào là phương tiện thiện xảo?

- Nói lược có bốn thứ:

1. Phương tiện thiện xảo thành thực hữu tình.
2. Phương tiện thiện xảo viên mãn Phật pháp.
3. Phương tiện thiện xảo mau chứng thông minh.
4. Phương tiện thiện xảo đạo không dứt bật.

Thế nào là phân biệt luống dối?

- Nói lược có mười thứ:

1. Căn bản phân biệt.
2. Tướng phân biệt.
3. Tướng hiển hiện phân biệt.
4. Tướng thay đổi phân biệt.
5. Tướng hiển hiện thay đổi phân biệt.
6. Tha dẫn phân biệt.
7. Bất như lý phân biệt.
8. Như lý phân biệt.
9. Chấp trước phân biệt.
10. Tán loạn phân biệt.

- Tán loạn này lại có mười thứ:

1. Vô tánh phân biệt.

2. Hữu tánh phân biệt.
3. Tăng ích phân biệt.
4. Tổn giảm phân biệt.
5. Nhất tánh phân biệt.
6. Dị tánh phân biệt.
7. Tự tánh phân biệt.
8. Sai khác phân biệt.
9. Tùy danh nghĩa phân biệt.
10. Tùy nghĩa danh phân biệt.

Thế nào là vô phân biệt?

Nói lược có ba thứ:

1. Tri túc vô phân biệt.
2. Vô điên đảo vô phân biệt.
3. Không hý luận vô phân biệt.

Như vậy ba thứ dị sinh của Thanh văn Bồ-tát, phải biết như thứ lớp đó, tướng đó là không hý luận vô phân biệt. Lại lia năm tướng:

1. Vì chẳng phải không có tác ý.
2. Vì không phải siêu vượt tác ý.
3. Vì chẳng phải vắng lặng.
4. Vì chẳng phải tự tánh.
5. Vì chẳng phải sở duyên mà khởi gia hạnh.

Nói sở duyên không khởi gia hạnh, nếu các Bồ-tát tánh là lợi căn. Vì sao lại khiến tu luyện căn hạnh? Là khiến nương vào căn lợi duyên dẫn phát căn lợi trung, lại nương vào căn lợi trung mà dẫn phát căn lợi lợi.
